

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2025
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải;

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1987; nơi ĐKTT: 0 H, phường A, quận L (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: 12 A, F, Auckland 2019, New Zealand; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị Thanh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: 1+3/10/109 P, phường A, quận L (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 11/4/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Hoàng N trình bày:

Trước đây anh kết hôn với chị T, đến năm 2022, anh và chị T đã ly hôn theo Bản án số 103/2022/HNGĐ-ST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tại Bản án số 103/2022/HNGĐ-ST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án quyết định giao con chung là cháu Phạm Nam A, sinh ngày 06/7/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị T tự thỏa thuận. Sau khi ly hôn, chị T đã kết hôn

với người khác và sinh thêm con. Do việc có thêm con sau khi lập gia đình mới nên chị T không có thời gian để quan tâm, chăm sóc cháu Nam A, mặt khác kinh tế chị T cũng gặp khó khăn nên cũng không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Nam A. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án chuyển quyền nuôi dưỡng con chung từ chị T sang cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam A cho đến khi con 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là chị Trương Thị Thanh T trình bày:

Chị thống nhất với anh N về thời gian anh chị ly hôn. Tại Bản án số 103/2022/HNGĐ-ST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án quyết định giao con chung là cháu Phạm Nam A, sinh ngày 06/7/2010 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh N tự thỏa thuận. Sau khi ly hôn, chị đã kết hôn với người khác và sinh thêm con. Do việc có thêm con sau khi lập gia đình mới nên chị không có thời gian để quan tâm, chăm sóc cháu Nam A, mặt khác kinh tế của chị cũng gặp khó khăn nên cũng không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Nam A. Vì vậy, chị thống nhất đề nghị Tòa án chuyển quyền nuôi dưỡng con chung từ chị sang cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam A cho đến khi con 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng, con chung trên 07 tuổi của anh N và chị T là cháu Phạm Nam A trình bày: Cháu muốn được sống cùng với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn là anh Phạm Hoàng N hiện đang cư trú ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Anh N và chị T đều thống nhất chuyển quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Nam A, sinh ngày 06/7/2010 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; cháu Phạm Nam A có nguyện vọng được ở với anh N; thỏa thuận của anh N và chị

T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh N và chị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Yêu cầu của anh N được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: A và chị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Hoàng N.

1. Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao con chung là cháu Phạm Nam A, sinh ngày 06/7/2010 cho anh Phạm Hoàng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh N và chị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Trả lại anh N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001347 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Ninh có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thị Luyến
Hải**

Nguyễn Thanh

Bùi Duy Khoa